

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /CTY-CBTT
V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2018

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- 1. Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
2. Mã chứng khoán: BLW
3. Địa chỉ trụ sở chính: số 92 Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
4. Điện thoại: 0291.3827777
5. Fax: 0291.3824812
6. Người thực hiện công bố thông tin:
- Họ và tên: Võ Minh Trang
- Địa chỉ: số 26 Lô P, đường Châu Văn Đăng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: 0913.892616
7. Loại thông tin công bố:
 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

8. Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu trân trọng Công bố thông tin đến quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu vào ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại đường dẫn www.capnuocbaclieu.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Võ Minh Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, Bạc Liêu.

Mã số doanh nghiệp: 1900605680.

Điện thoại: 02913.827777

Fax: 02913.824812

Email: capnuoctpbaclieu@gmail.com

Website: capnuocbaclieu.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 01 năm 2019

M.S.D.N.
11

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	Trang 2 - 7
1. Thông tin khái quát.....	trang 2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	trang 2 - 4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	trang 4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	trang 4 - 5
.....	trang 4 - 5
5. Định hướng phát triển công ty.....	trang 5 - 6
6. Các rủi ro	trang 6 - 7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	Trang 7 - 14
1. Tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh năm 2018	trang 7 - 8
2. Tổ chức và nhân sự.....	trang 8 - 9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	trang 9
4. Tình hình tài chính.....	trang 10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	trang 11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	trang 11 - 14
.....	trang 11 - 14
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Trang 14 - 17
.....	Trang 14 - 17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	trang 14 - 15
2. Tình hình tài chính.....	trang 15 - 17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY .	Trang 17 - 18
.....	Trang 17 - 18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	trang 17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	trang 17
.....	trang 17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	trang 18
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	Trang 18
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Trang 18
1. Ý kiến kiểm toán.....	trang 18
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	trang 18



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
Tên giao dịch/viết tắt:	BAWACO
Giấy CNĐKDN số:	1900605680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/12/2015
Vốn điều lệ:	111.688.000.000 đồng (<i>Một trăm mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu đồng</i>)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	110.176.000.000 đồng (<i>Một trăm mười tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu đồng</i>)
Địa chỉ:	92 Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Số điện thoại:	(0291) 3827777
Số fax:	(0291) 3824812
Website:	capnuocbaclieu.com.vn
Mã cổ phiếu:	BLW

Logo Công ty:



2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1950	Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu tiền thân là Công quản nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc Ty Công chánh Bạc Liêu. Thời điểm này hệ thống cấp nước Bạc Liêu còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m ³ /giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm.
1970	Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.
1975	Tháng 4 năm 1975 Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam quản lý điều



	<p>hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu. Tháng 05/1977 bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý.</p>
1987	<p>Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.</p>
1990	<p>Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.</p>
1993	<p>Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.</p>
1997	<p>Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.</p>
2006	<p>Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị Bạc Liêu được sâu sát, UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.</p>
2010	<p>Tháng 08 năm 2010 thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.</p>
2016	<p>Ngày 14/03/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu. Ngày 28/5/2015 Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã đấu giá cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng số cổ phần đấu giá là 43.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.100 đồng/cổ phiếu. Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2016 với mức vốn Điều lệ đăng ký là 111.688.000.000 đồng (<i>Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu để cổ phần hóa</i>); Vốn điều lệ thực góp là 111.688.000.000 đồng (<i>Quyết định số 1047/QĐ-</i></p>



UBND ngày 29/6/2016 về phê duyệt quyết toán tiền thu cổ phần hóa; công bố giá trị thực tế phần vốn tại thời điểm chuyển sang cty cổ phần).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: - Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; - Đầu tư, thi công các công trình: Xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh;	3600
2	Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng khác. Chi tiết: - Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng; - Thi công công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;	4290
3	Lắp đặt hệ thống cấp - thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt đặt hệ thống cấp - thoát nước;	4322
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;	7710
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh vật tư ngành nước và ngành xây dựng;	4659
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết;	1104
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê nhà xưởng, mặt bằng, kho bãi;	6810
8	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Cho thuê xe;	4932
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (*viết tắt là Công ty*) có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại thành phố Bạc Liêu.

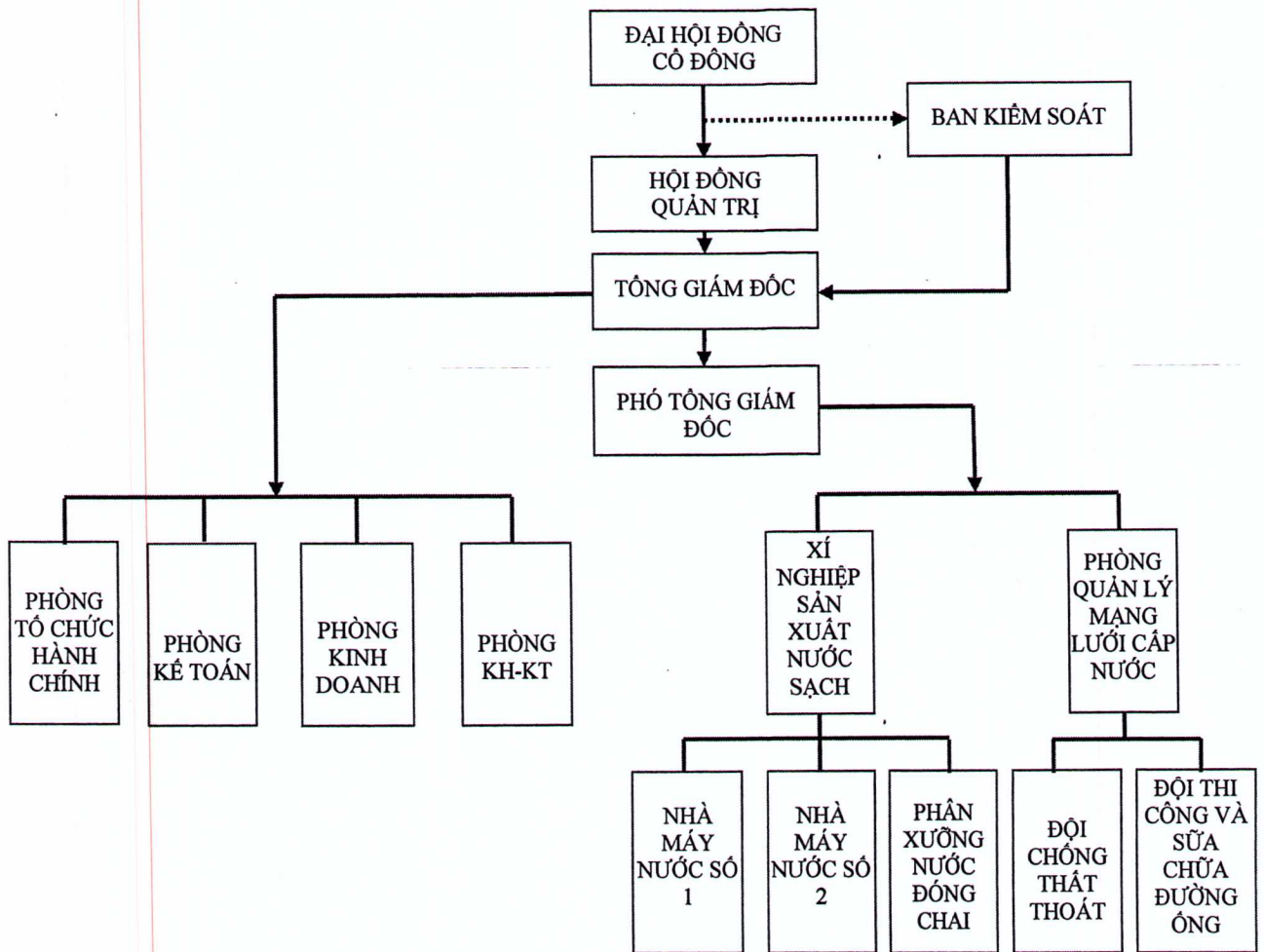
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hướng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển phù hợp với xu thế của tỉnh, kỳ vọng của nhà đầu tư. Công ty đề ra các mục tiêu chủ yếu sau:

- Phân đầu đạt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra;
- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định cho phép;
- Tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước theo kế hoạch năm 2019 đề ra dưới 12%
- Phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng niềm tin uy tín thương hiệu Công ty;
- Mở rộng thị trường phân phối sản phẩm nước uống đóng chai của Công ty mang thương hiệu Bawaco.



5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Định hướng theo các mục tiêu:

- Giữ vững ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty; Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cấp nước sạch thêm 2% trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu);

- Huy động nguồn lực đầu tư, hợp tác phát triển ngành cấp nước đảm bảo phục vụ 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố;

- Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, vận hành mạng lưới cấp nước nhằm tiết kiệm nhân lực và tài nguyên;

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng;

- Sản lượng và doanh thu hàng năm tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; Tăng cường công tác chống thất thoát đến năm 2020 tỷ lệ thất thoát nước giảm ở mức dưới 10%;

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước;

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, đầu tư mạng lưới cấp nước các dự án trọng điểm khu công nghiệp phù hợp với tiến độ phát triển kinh tế xã hội của thành phố;

- Nâng cao công suất cấp nước, đặt biệt quan tâm quản lý chất lượng nước đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn chất lượng theo tiêu chuẩn Bộ Y tế;

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước, khai thác, sử dụng hợp lý; Tích cực vận động khách hàng sử dụng nước máy Công ty để đảm bảo sức khỏe tránh khai thác tự do góp phần bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên nước;

- Áp dụng tiến bộ công nghệ thông tin nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức phục vụ đáp ứng phục vụ nhu cầu khách hàng tốt nhất, hiệu quả nhất;

- Nâng cao đời sống người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty và cổ đông.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro kinh tế:

Tình hình kinh tế năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực, nền kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, là nền tảng quan trọng để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển các hoạt động trong lĩnh vực.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, các yếu tố về kinh tế thị



trường không tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy vậy Công ty luôn theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế chung để chủ động có những giải pháp thích hợp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

6.2. Rủi ro đặc thù:

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu chịu sự quản lý của nhà nước về giá bán, tuy nhiên giá bán thường không điều chỉnh kịp thời so với tình hình biến động về giá thị trường đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty do đó việc kiểm soát chi phí luôn được Công ty quan tâm để duy trì hoạt động ổn định và việc không chủ động về giá bán cũng là nguyên nhân chưa thu hút các nhà đầu tư;

Đối với ngành cấp nước thực trạng thất thoát nước là yếu tố được quan tâm hàng đầu, nguyên nhân hệ thống ống dẫn không đồng bộ, còn nhiều hệ thống ống cũ đã sử dụng trên 20 năm chưa được cải tạo thay thế nên tỷ lệ thất thoát do rò rỉ tương đối lớn khó kiểm tra phát hiện, ngoài ra việc góp phần tăng tỷ lệ thất thoát còn do các công trình thi công xây dựng nâng cấp cải tạo lộ giới làm bề đường ống cấp nước chưa phát hiện kịp thời và một bộ phận người dân chưa ý thức chấp hành quy định của Công ty về cung cấp nước, còn gian lận trong sử dụng nước,...là nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty và lãng phí nguồn tài nguyên nước quốc gia.

6.3. Rủi ro về môi trường:

Hiện nay, nguồn nước ngày càng có nguy cơ bị ô nhiễm gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian gần đây, vấn đề môi trường là một vấn đề được xã hội quan tâm, chính vì thế công ty luôn nỗ lực thực hiện bảo vệ môi trường tuân thủ các quy định của cơ quan chức năng trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty luôn ý thức trách nhiệm khai thác nguồn nước hợp lý để duy trì tài nguyên thiên nhiên trong tương lai.

6.4. Rủi ro khác:

Ngoài những rủi ro đã kể trên, Công ty luôn ý thức đề phòng các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản do đó Công ty quan tâm phòng tránh bằng các biện pháp cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, tập huấn cho người lao động các biện pháp cứu nạn, cứu hộ, sơ tán và phòng tránh thiên tai hỏa hoạn, cháy nổ để kịp thời chủ động ứng phó hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so Kế
-----------------	-----------------	------------------	----------------



			hoạch
Tổng doanh thu	51.252,89	54.354,44	6,05
Tổng chi phí	44.669,42	46.759,25	4,68
Lợi nhuận trước thuế	6.583,47	7.595,19	15,37
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.316,69	1.543,78	17,25
Lợi nhuận sau thuế	5.266,78	6.051,41	14,90

Nhìn chung năm 2018 các chỉ tiêu tài chính Công ty thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

✓ Ông Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 22/08/1980
- Quê quán: Huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Số 26 lô P, đường Châu Văn Đặng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0089% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu của UBND tỉnh: 3.199.800 cổ phần, chiếm 28,65 % vốn điều lệ.

✓ Ông Lê Thanh Bảo - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 09/11/1965
- Quê quán: Ba Đình, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: đường số 3, Khu dân cư phường 2, thành phố Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 6.300 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ.

✓ Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 02/10/1969
- Quê quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0045% vốn điều lệ.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành Công ty: không có.

2.3. Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động:



- Tình hình nhân sự (tính đến 31/12/2018)

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
A	Theo trình độ lao động	90	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	35	38,89%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	22	24,44%
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	33	36,67%
B	Theo loại Hợp đồng lao động	90	100%
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	2	2,22%
2	Hợp đồng không thời hạn	84	93,33%
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	4	4,45%
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định		
C	Theo giới tính	90	100%
1	Nam	75	83,33%
2	Nữ	15	16,67%

- Chính sách đối với người lao động:

Luôn quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư trang thiết bị văn phòng, mua sắm thiết bị thi công, thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho công tác lao động trực tiếp nhằm tăng năng suất lao động, giảm công việc nặng nhọc cho người lao động;

Thực hiện tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo quy định hiện hành. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn con người cho toàn thể người lao động với mức 165.000đ/người/năm, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, thôi việc đúng quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư:

- Thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018 Công ty đã cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, thay thế đồng hồ hết niên hạn kiểm định, các dự án đều hoàn thành đúng tiến độ đã có 19 công trình đưa vào sử dụng, tổng giá trị 10.028,66 triệu đồng, đồng thời giải ngân 12.185,91 triệu đồng cho 21 công trình đang thi công dở dang.

- Công ty sử dụng tiền nhàn rỗi của doanh nghiệp để đầu tư tài chính ngắn hạn tại các Ngân hàng nhằm tăng thu nhập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính năm 2018 là 638,93 triệu đồng, chiếm 1,18% tổng doanh thu.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	124.715,81	128.877,24	3,34
Doanh thu thuần	47.539,53	53.583,96	12,71
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.014,66	7.713,98	28,25
Lợi nhuận khác	242,42	(118,79)	(149,00)
Lợi nhuận trước thuế	6.257,08	7.595,19	21,39
Lợi nhuận sau thuế	4.957,36	6.051,41	22,07
Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức (%)	63	63	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,33	1,97	(15,61)
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,91	1,70	(10,82)
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,87	12,78	12,68
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,95	14,65	14,54
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,05	6,63	6,57
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	38,12	41,58	41,20
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,43	11,29	11,19
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,41	5,38	5,34
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,97	4,70	4,66
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,65	14,40	14,27



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.168.800 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Cổ phần phổ thông: 11.168.800 cổ phần
- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.168.800 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
I	Trong nước	117	11.168.800	100%
1	Tổ chức	1	11.017.600	98,65%
	- UBND tỉnh Bạc Liêu	1	11.017.600	98,65%
2	Cá nhân	116	151.200	1,35%
II	Ngoài nước	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng	117	11.168.800	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

5.5. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất sản phẩm chính là clo là nguyên liệu thông dụng không kết hợp với các nguyên liệu khác Công ty luôn chú trọng lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy, đảm bảo mang lại hiệu quả cao trong xử lý nước mang lại chất lượng nước an toàn cho người tiêu dùng. Nguyên liệu sử dụng sản xuất năm 2018 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Sản lượng nước khai thác	m ³	7.737.706
2	Hóa chất Clo sử dụng	Kg	30.350



b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước là điện năng, dầu diesel chỉ sử dụng chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng điện năng trong năm 2018 của Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Điện năng dùng cho khối văn phòng	KW	49.200
2	Điện năng dùng cho sản xuất nước sạch	KW	2.968.059
3	Lượng dầu chạy máy phát điện	Lít	3.639

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Do đặc thù của công ty là khai thác và cung cấp nước sạch nên nước vừa là nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của công ty. Nguồn nước sử dụng của công ty chủ yếu là nước ngầm sau quá trình xử lý lắng lọc thành sản phẩm nước sạch cung cấp đến người tiêu dùng.

Lượng nước công ty sản xuất, kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Sản lượng nước khai thác	m ³	7.737.706
2	Sản lượng nước bơm ra mạng	m ³	7.691.366
3	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	6.891.069
4	Sản lượng nước rửa lọc	m ³	33.274
5	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,34

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty có ký hợp đồng thu gom một năm 2 lần các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá



trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư hỏng.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động của Công ty vào ngày 31/12/2018 là 90 người, trong đó trình độ đại học và trên đại học chiếm 38,89%.

- Thu nhập bình quân người lao động:

Stt	Diễn giải	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
1	Số lượng lao động (người)	98	90	(8,16)
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.112.779	10.771.647	18,20

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hàng năm Công ty đều trang bị bảo hộ lao động theo nhiệm vụ công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp cũng như nâng cao sức khỏe cho người lao động;

- Chú trọng quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động: có chính sách trợ cấp khó khăn cho người lao động, tổ chức thăm hỏi người lao động hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, tổ chức cho lao động nữ tham gia các hoạt động về nguồn nhân ngày quốc tế phụ nữ, phụ nữ Việt Nam, vào dịp Tết Nguyên đán Công ty có tổ chức thăm hỏi người lao động đã nghỉ hưu, hỗ trợ cho con người lao động đầu năm học và tặng thưởng cho con của người lao động đạt thành tích cao trong học tập,...;

- Trong năm 2018 Công ty đã tổ chức cho toàn thể người lao động nghỉ mát tham quan du lịch nước ngoài tổng chi phí hơn 400 triệu đồng. Ngoài ra các dịp lễ tết Công ty còn hỗ trợ chi phí tàu xe cho người lao động để họ có điều kiện về quê sum họp với gia đình.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Ý thức cho sự phát triển bền vững của Công ty nhân tố quyết định là đội ngũ người lao động, do đó Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao trình độ người lao động. Hàng năm lập kế hoạch cử người lao động tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn, đào tạo theo chuyên đề, đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.



Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2018, Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương, các hoạt động cụ thể như:

- Hỗ trợ hộ nghèo xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân: 70.619.511 đồng;
- Hỗ trợ tặng nhà tình thương cho hộ nghèo huyện Đông Hải: 30.000.000 đồng;
- Hỗ trợ thương binh huyện Phước Long: 12.000.000 đồng;
- Hỗ trợ kinh phí “Năm dân vận khéo”: 12.000.000 đồng;
- Hỗ trợ “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, trẻ em nghèo, gia đình chính sách khó khăn, quỹ “Vì người nghèo và an sinh xã hội”,...: 70.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2018 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và tăng trưởng. Sản lượng nước sạch tăng 9,14%, doanh thu tăng 10,27%, lợi nhuận sau thuế tăng 22,07% so với năm 2017, chi phí đầu vào sản xuất như hóa chất, điện năng, dầu diesel, vật tư, ... tăng nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất Công ty.

Bên cạnh đó các mặt công tác khác trong năm 2018 đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi như:

- Thực hiện tốt công tác quản lý mạng lưới cấp nước trên khu vực quản lý bằng các biện pháp di dời đồng hồ khách hàng ra ngoài phát hiện và ngăn chặn sử dụng nước không đúng quy định, tăng cường công tác dò tìm rò rỉ chống thất thoát nước,...; năm 2018 đã duy trì được tỷ lệ thất thoát dưới 12% giảm 3,99% so với kế hoạch, góp phần làm giảm chi phí sản xuất và tiết kiệm được nguồn tài nguyên thiên nhiên;

- Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng nước đạt quy chuẩn của Bộ Y tế đảm bảo cung cấp liên tục 24/24 giờ;

- Thiết kế vô nước mới cho 1.788 khách hàng, mở rộng đầu tư, nâng cấp mạng lưới cấp nước tổng chiều dài từ 323km (cuối năm 2017) lên 341 km, góp phần giảm thất thoát nước và tăng doanh thu cho công ty, đồng thời đáp ứng được hơn 95% người dân thành phố sử dụng nước sạch của Công ty. Tổng mức đầu tư XDCB trong năm 2018 ước thực hiện khoảng 20 tỉ đồng;

- Công tác đầu tư nâng cấp bảo trì nhà máy cơ bản hoàn thành phục vụ cho hoạt động sản xuất được an toàn liên tục: đã thay thế được thiết bị bơm chìm các giếng, lắp đặt hệ thống trung hòa clo rò rỉ tại 2 nhà máy, hoàn thiện lắp đặt thêm hệ



thống bơm cấp 2 với lưu lượng 200m³/giờ cho nhà máy nước số 1 nhằm bổ sung thêm lưu lượng nước cung cấp ra mạng đáp ứng ngày càng cao nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

- Kịp thời khắc phục các sự cố liên quan đến đường ống cấp nước góp phần duy trì cấp nước liên tục cho khách hàng sử dụng;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành: ngoài việc phát triển ứng dụng các phần mềm quản lý hiện có như phần mềm Quản lý khách hàng, phần mềm ghi chỉ số đồng hồ nước bằng thiết bị điện thoại di động,.. thì trong năm 2018 đã phát triển thêm phần mềm thu tiền nước bằng hóa đơn điện tử, phần mềm phát triển kinh doanh nước uống đóng chai, phần mềm quản lý tài sản, vật tư...

Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	6.314.025	6.891.069	9,14
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,77	10,34	(3,99)
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	49.290,40	54.354,44	10,27
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	43.033,32	46.759,24	8,66
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.257,08	7.595,14	21,38
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.957,36	6.051,41	22,07

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Tài sản ngắn hạn	27.132,07	31.210,23	15,03	24,22
2	Tài sản dài hạn	97.583,74	97.667,01	0,09	75,78
Tổng tài sản		124.715,81	128.877,24	3,34	100%

Tổng tài sản năm 2018 là 128.877,24 triệu đồng, tăng 3,34% so với năm 2017, trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 15,03%, tài sản dài hạn tăng 0,09%. Sự gia tăng tài sản dài hạn chủ yếu đến từ việc tăng khoản mục nhà cửa kiến trúc tăng 5.576,19 triệu đồng, phương tiện vận tải, truyền dẫn tăng 4.458,78 triệu đồng, máy móc thiết bị tăng 284.45 triệu đồng, thiết bị, dụng cụ quản lý tăng 324,75 triệu đồng.

Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn 75,78% việc gia tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng của tài sản dài hạn cho thấy định hướng phát triển của công ty phù hợp với đặc điểm chung của ngành cấp nước.



2.2. Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	11.630,10	15.852,34	36,30	96,25
2	Nợ dài hạn	678,13	617,32	(8,97)	3,75
Tổng nợ phải trả		12.308,23	16.469,66	33,81	100%

Cơ cấu nợ của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm 96,25%. Nợ ngắn hạn tăng 36,30% so với năm trước, chủ yếu là khoản phải trả ngắn hạn khác đã tăng 1.756,90 triệu đồng. Mặc khác nợ dài hạn năm 2018 giảm 8,97% so với năm trước, trong đó khoản phải trả dài hạn khác chiếm tỷ trọng cao chủ yếu là khoản nhận ký quỹ của khách hàng thể chấp sử dụng nước và khoản thu từ bồi thường di dời các công trình bị giải tỏa đang thi công dở dang.

Theo ý kiến kiểm toán số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán đánh giá các khoản nợ phải trả Công ty đều có khả năng thanh toán.

2.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ quản lý, và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân;

- Bên cạnh đó công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực, xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, rèn luyện, tham gia học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn để trở thành người lao động giỏi.

2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện cấp nước an toàn đúng theo quy định và tăng thêm tỷ lệ cấp nước sạch 2% trên địa bàn thành phố (theo Quyết định 2140/QĐ-TTg ngày 08/11/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu);

- Áp dụng hệ thống thu hồi nước từ nguồn nước rửa lọc để tái sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí và nguồn tài nguyên nước;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh như: quản lý tài sản, quản lý công tác ghi thu trên nền tảng ứng dụng GIS;

- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư cấp nước, thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước để nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước nâng độ phủ cấp nước đô thị



đạt 100%, hạn chế khai thác nước bừa bãi gây ô nhiễm nguồn tài nguyên nước; đồng thời phát triển doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty;

- Nâng cao năng lực, công suất cấp nước, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn Bộ y tế.

- Bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Công ty; thực hiện đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Sử dụng lao động hiệu quả tăng năng suất lao động nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018 Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp kinh doanh trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý; thực hiện cấp nước an toàn; vận hành, khai thác tốt mạng lưới cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và đẩy mạnh công tác giảm tỷ lệ thất thoát nước. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng các chỉ tiêu cơ bản như: tổng doanh thu đạt 54.354,44 triệu đồng, vượt 6,05% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 7.595,19 triệu đồng, vượt 15,37% kế hoạch.

Để đảm bảo các hộ dân thành phố được cung cấp nước sạch, Công ty đã lắp đặt thêm 18.000 mét ống và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước, đến nay tỷ lệ cấp nước sạch đạt hơn 95% cho người dân nội ô thành phố hướng đến mục tiêu đạt 100% vào năm 2025.

Công ty nỗ lực xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu tạo được sự tin tưởng của khách hàng.

Công ty điều hành hoạt động trên cơ sở quy định theo Điều lệ và quy chế của Công ty, Công ty đã xây dựng hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động áp dụng đối với công ty đại chúng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công tác điều hành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, có sự phối hợp chặt chẽ trong sự phân công trách nhiệm quản lý, đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành đã đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tại các cuộc họp của HĐQT Ban Tổng Giám đốc đều báo cáo minh bạch kết quả SXKD và đề xuất yêu cầu thuộc thẩm quyền của HĐQT để được thông qua.

Tình hình tài chính lành mạnh, Công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của Công ty.

Tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất



thường theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán.

Các thành viên Ban Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng; phối hợp chặt chẽ trong thực thi nhiệm vụ.

Ban Giám đốc cũng quan tâm, hỗ trợ thiết thực đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo đà phát triển hiện tại Công ty tiếp tục duy trì ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao;

Tập trung nguồn vốn xây dựng thêm trạm cấp nước để bổ sung nguồn nước thiếu hụt, đồng thời cải thiện áp lực một số khu vực áp lực chưa đạt yêu cầu, song song thực hiện việc đảm bảo chất lượng nước theo quy định;

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư tài chính vào lĩnh vực an toàn, ổn định;

Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước, cải tiến đầu tư các thiết bị theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại; Tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch dưới 12% năm 2019;

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, duy trì bộ máy quản lý đạt chất lượng hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các chi phí;

Phân công lao động hợp lý thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện gắn bó giữa người lao động với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

“....Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính....”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (File đính kèm)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU**
Võ Minh Trang

